

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ dự án: Điều tra, xác định
vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của
Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2013/TT-BTNMT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước
dưới đất tỷ lệ 1:50.000;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 02 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước
dưới đất tỷ lệ 1:50.000;*

*Căn cứ Thông tư 13/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước
dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế
kỹ thuật điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế kỹ- thuật điều tra
đánh giá tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế kỹ thuật
điều tra đánh giá hiện trạng đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối
với nhiệm vụ chi về Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Kế hoạch số 4340/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Điều tra cơ bản tài nguyên nước tỉnh Kon
Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

Xét Tờ trình số 447/TTr-STNMT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự án: Điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự án: Điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Phạm vi và địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Mục tiêu:

- Khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Cung cấp cơ sở khoa học, nguồn dữ liệu về tài nguyên nước dưới đất giúp các cơ quan quản lý nhà nước các cấp quản lý, quy hoạch khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước dưới đất ở từng vùng.

5. Nội dung thực hiện:

- Điều tra, đánh giá hiện trạng sụt lún mặt đất; ô nhiễm nước dưới đất; hiện trạng các nguồn thải (*bãi chôn lấp, bãi rác, nghĩa trang*).

- Điều tra, đánh giá đặc điểm các tầng chứa nước lỗ hổng, bazan, neogen (*bề dày, chiều sâu mực nước động cho phép...*); hiện trạng khai thác nước dưới đất trong các tầng chứa nước (*công trình khai thác, lượng khai thác, mục đích sử dụng, mực nước động khai thác và các thông số liên quan...*).

- Điều tra, đánh giá hiện trạng mạng cấp nước cho cụm dân cư, khu công nghiệp hiện hữu và đang xây dựng về số lượng, chất lượng.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác và nhu cầu sử dụng nước của cụm dân cư, khu công nghiệp và các nguồn nước mặt (*sông, hồ*) có khả năng cung cấp nước trong khoảng cách nhỏ hơn 1km.

- Từ kết quả điều tra, khoanh định các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo các tiêu chí quy định trong Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ (*diện tích, phạm vi hành chính, phạm vi chiều sâu, tầng chứa nước và các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất*).

6. Sản phẩm của dự án, bao gồm các sản phẩm chính sau:

6.1. Các báo cáo:

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án.
- Các báo cáo chuyên đề, gồm:
 - + Báo cáo đặc điểm địa chất thủy văn các tầng chứa nước tỉnh Kon Tum.

- + Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất tỉnh Kon Tum.
- + Báo cáo hiện trạng cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- + Báo cáo hiện trạng các nguồn thải tác động đến nguồn nước dưới đất tỉnh Kon Tum.
- + Báo cáo phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum.

6.2. Các bản đồ (tỷ lệ 1/50.000):

- Bản đồ địa chất thủy văn.
- Bản đồ phân vùng khả năng tự bảo vệ các tầng chứa nước.
- Bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất và hiện trạng cấp nước tập trung.
- Bản đồ hiện trạng cấp nước tập trung.
- Bản đồ hiện trạng các nguồn thải tác động đến nước dưới đất.
- Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

6.3. Các phụ lục:

- Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.
- Dữ liệu hiện trạng tài nguyên nước dưới đất.
- Dữ liệu hiện trạng chất lượng nước dưới đất.
- Dữ liệu hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất.
- Dữ liệu hiện trạng các nguồn nhiễm bẩn tác động đến nguồn nước dưới đất.
- Kết quả phân tích mẫu nước dưới đất.
- Toàn bộ các sổ thống kê, biểu đồ, phiếu điều tra nước dưới đất theo quy định.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2021 đến năm 2023.

8. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, nguồn sự nghiệp môi trường và nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tham gia góp vốn điều tra cơ bản tài nguyên nước theo hình thức công tư hoặc xã hội hóa khác.

(Có Đề cương nhiệm vụ và khối lượng thực hiện kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng: Đề cương nhiệm vụ đã được phê duyệt, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định.

- Căn cứ định mức, chế độ, tiêu chuẩn hiện hành tổ chức lập, thẩm định dự toán thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách hàng năm *(rà soát kế thừa các tài liệu hiện có liên quan để xây dựng, tránh trùng lặp, giảm bớt chi phí)*.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ, thủ tục, tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình duyệt và đảm bảo thứ tự ưu tiên, khối lượng, hạng mục công việc theo quy định. Quá trình lập dự toán nếu vượt quá khả năng cân đối nguồn vốn được giao phải chủ động cắt giảm quy mô khối lượng, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp hiệu quả và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ khả năng nguồn vốn ngân sách hằng năm của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP_{KSX};
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

Dự án: Điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Lập đề cương nhiệm vụ	ĐC NV	1	
2	Thu thập tài liệu	Km ²	9.674	
3	Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng NDD tỷ lệ 1/50.000			
3.1	Công tác ngoại nghiệp			
-	Chuẩn bị	Km ²	3.086	
-	Tiến hành điều tra thực địa	Km ²	3.086	
-	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa và giao nộp sản phẩm	Km ²	3.086	
3.2	Công tác nội nghiệp			
-	Thu thập, rà soát dữ liệu thông tin và chuẩn bị triển khai công tác điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất	Km ²	3.086	
-	Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu thông tin thu thập và kết quả điều tra thực địa điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng NDD.	Km ²	3.086	
-	Phân tích, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất	Km ²	3.086	
-	Chuẩn bị nội dung thông tin và biên tập các bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng NDD	Km ²	3.086	
-	Tổng hợp, xây dựng các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất.	Km ²	3.086	
4	Điều tra chi tiết các nguồn gây ô nhiễm đến NDD (Nghĩa trang, bãi rác, bãi chôn lấp chất thải...) tỷ lệ 1/50.000			
4.1	Công tác ngoại nghiệp			

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
-	Chuẩn bị	Km ²	1.852	
-	Tiến hành điều tra thực địa	Km ²	1.852	
-	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa và giao nộp sản phẩm	Km ²	1.852	
4.2	Công tác nội nghiệp			
-	Thu thập, rà soát dữ liệu thông tin và chuẩn bị triển khai công tác điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm đến NĐĐ	Km ²	1.852	
-	Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu thông tin thu thập và kết quả điều tra thực địa các nguồn gây ô nhiễm đến NĐĐ	Km ²	1.852	
-	Phân tích, đánh giá hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm đến NĐĐ	Km ²	1.852	
-	Chuẩn bị nội dung thông tin và biên tập các bản đồ nguồn gây ô nhiễm NĐĐ	Km ²	1.852	
-	Tổng hợp, xây dựng các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm NĐĐ	Km ²	1.852	
5	Bơm nước thí nghiệm giếng đào dân dụng			
5.1	Ngoại nghiệp			
-	Lắp đặt tháo dỡ thiết bị bơm	1 lần	69	
-	Tiến hành bơm nước thí nghiệm	ca	207	
-	Đo hồi phục mực nước	ca	69	
5.2	Nội nghiệp			
-	Chỉnh lý tài liệu hút nước	điểm	69	
6	Phân tích mẫu			
6.1	Phân tích mẫu toàn diện	mẫu	158	
6.2	Phân tích mẫu vi lượng	mẫu	158	
6.3	Phân tích mẫu nhiễm bản	mẫu	158	
7	Công tác trắc địa			
7.1	Đo tọa độ các điểm giếng bơm giếng đào bằng GPS cầm tay	điểm	69	
8	Lập báo cáo tổng kết dự án	BCTK	1	